

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THỐNG KÊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTK-CSCL

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

V/v thông báo mã số và tên đơn vị
hành chính cấp tỉnh mới

Kính gửi:

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Chi cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng Danh mục và mã số các đơn vị hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đến ngày 30/6/2004¹;

Cục Thống kê thông báo danh sách và mã số mới đối với các đơn vị hành chính cấp tỉnh từ ngày 12/6/2025 (*Phụ lục I kèm theo*), Bảng chuyển đổi và mô tả thay đổi mã đơn vị hành chính cấp tỉnh từ ngày 12/6/2025 (*Phụ lục II kèm theo*).

Cục Thống kê đề nghị Quý cơ quan cập nhật mã số đơn vị hành chính mới để thống nhất sử dụng trong công tác quản lý và thống kê.

Mọi thông tin cần thiết vui lòng liên hệ: Ban Chính sách, Chiến lược và Dữ liệu thống kê, Cục Thống kê, số điện thoại: (024) 73046666/8022, email: chinh sach.chien luoc@nso.gov.vn; số điện thoại di động: 0989917113.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục (để biết);
- Ban THĐN (để đăng trên website);
- Lưu: VT, CSCL.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hương

¹ Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg quy định việc cấp mã hành chính đối với trường hợp sáp nhập tỉnh như sau: “*Tỉnh hợp nhất có trụ sở Ủy ban nhân dân đóng tại tỉnh nào thì mang mã số của tỉnh đó, mã số của tỉnh còn lại sẽ bị đóng và không cấp lại cho đơn vị hành chính khác. Mã số cấp huyện và cấp xã của tỉnh hợp nhất không thay đổi*”.

Phụ lục I
DANH SÁCH ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI
TỪ NGÀY 12/6/2025
(Kèm theo Công văn số /CTK-CSCL ngày tháng 6 năm 2025
của Cục Thống kê)

Stt	Mã số	Tên tỉnh, thành phố
1	01	Thành phố Hà Nội
2	04	Tỉnh Cao Bằng
3	08	Tỉnh Tuyên Quang
4	11	Tỉnh Điện Biên
5	12	Tỉnh Lai Châu
6	14	Tỉnh Sơn La
7	15	Tỉnh Lào Cai
8	19	Tỉnh Thái Nguyên
9	20	Tỉnh Lạng Sơn
10	22	Tỉnh Quảng Ninh
11	24	Tỉnh Bắc Ninh
12	25	Tỉnh Phú Thọ
13	31	Thành phố Hải Phòng
14	33	Tỉnh Hưng Yên
15	37	Tỉnh Ninh Bình
16	38	Tỉnh Thanh Hóa
17	40	Tỉnh Nghệ An
18	42	Tỉnh Hà Tĩnh
19	44	Tỉnh Quảng Trị
20	46	Thành phố Huế
21	48	Thành phố Đà Nẵng
22	51	Tỉnh Quảng Ngãi
23	52	Tỉnh Gia Lai
24	56	Tỉnh Khánh Hòa
25	66	Tỉnh Đắk Lắk
26	68	Tỉnh Lâm Đồng

Stt	Mã số	Tên tỉnh, thành phố
27	75	Tỉnh Đồng Nai
28	79	Thành phố Hồ Chí Minh
29	80	Tỉnh Tây Ninh
30	82	Tỉnh Đồng Tháp
31	86	Tỉnh Vĩnh Long
32	91	Tỉnh An Giang
33	92	Thành phố Cần Thơ
34	96	Tỉnh Cà Mau

Phụ lục II
BẢNG CHUYỂN ĐỔI VÀ MÔ TẢ THAY ĐỔI MÃ ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
CẤP TỈNH TỪ NGÀY 12/6/2025
(Kèm theo Công văn số /CTK-CSCL ngày tháng năm 2025 của
Cục Thống kê)

Stt	Mã trước ngày 12/6/2025	Tên tỉnh, thành phố trước ngày 12/6/2025	Mô tả	Tên tỉnh, thành phố sau ngày 12/6/2025	Mã sau ngày 12/6/2025
1	01	Thành phố Hà Nội	Giữ nguyên	Thành phố Hà Nội	01
2	04	Tỉnh Cao Bằng	Giữ nguyên	Tỉnh Cao Bằng	04
3	08	Tỉnh Tuyên Quang	Giữ nguyên mã tỉnh Tuyên Quang sau sáp nhập với tỉnh Hà Giang	Tỉnh Tuyên Quang	08
4	02	Tỉnh Hà Giang	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Tuyên Quang		
5	11	Tỉnh Điện Biên	Giữ nguyên	Tỉnh Điện Biên	11
6	12	Tỉnh Lai Châu	Giữ nguyên	Tỉnh Lai Châu	12
7	14	Tỉnh Sơn La	Giữ nguyên	Tỉnh Sơn La	14
8	10	Tỉnh Lào Cai	Đóng mã, giữ tên do sáp nhập với tỉnh Yên Bái lấy tên tỉnh Lào Cai, vị trí trụ sở tại tỉnh Yên Bái	Tỉnh Lào Cai	15
9	15	Tỉnh Yên Bái	Giữ mã tỉnh Yên Bái, đổi tên thành tỉnh Lào Cai		
10	19	Tỉnh Thái Nguyên	Giữ nguyên mã tỉnh Thái Nguyên sau sáp nhập với tỉnh Bắc Kạn	Tỉnh Thái Nguyên	19
11	06	Tỉnh Bắc Kạn	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Thái Nguyên		
12	20	Tỉnh Lạng Sơn	Giữ nguyên	Tỉnh Lạng Sơn	20
13	22	Tỉnh Quảng Ninh	Giữ nguyên	Tỉnh Quảng Ninh	22
14	27	Tỉnh Bắc Ninh	Đóng mã, giữ tên do sáp nhập với tỉnh Bắc Giang lấy tên tỉnh Bắc Ninh, vị trí trụ sở tại tỉnh Bắc Giang	Tỉnh Bắc Ninh	24
15	24	Tỉnh Bắc Giang	Giữ mã tỉnh Bắc Giang, đổi tên thành tỉnh Bắc Ninh		

Stt	Mã trước ngày 12/6/2025	Tên tỉnh, thành phố trước ngày 12/6/2025	Mô tả	Tên tỉnh, thành phố sau ngày 12/6/2025	Mã sau ngày 12/6/2025
16	17	Tỉnh Hoà Bình	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Phú Thọ	Tỉnh Phú Thọ	25
17	25	Tỉnh Phú Thọ	Giữ nguyên mã tỉnh Phú Thọ sau sáp nhập với tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Hòa Bình		
18	26	Tỉnh Vĩnh Phúc	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Phú Thọ		
19	30	Tỉnh Hải Dương	Đóng mã do sáp nhập vào thành phố Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng	31
20	31	Thành phố Hải Phòng	Giữ nguyên mã thành phố Hải Phòng sau sáp nhập với tỉnh Hải Dương		
21	33	Tỉnh Hưng Yên	Giữ nguyên mã tỉnh Hưng Yên sau sáp nhập với tỉnh Thái Bình	Tỉnh Hưng Yên	33
22	34	Tỉnh Thái Bình	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Hưng Yên		
23	35	Tỉnh Hà Nam	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Ninh Bình	Tỉnh Ninh Bình	37
24	36	Tỉnh Nam Định	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Ninh Bình		
25	37	Tỉnh Ninh Bình	Giữ nguyên mã tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập với tỉnh Nam Định và tỉnh Hà Nam		
26	38	Tỉnh Thanh Hóa	Giữ nguyên	Tỉnh Thanh Hóa	38
27	40	Tỉnh Nghệ An	Giữ nguyên	Tỉnh Nghệ An	40
28	42	Tỉnh Hà Tĩnh	Giữ nguyên	Tỉnh Hà Tĩnh	42
29	44	Tỉnh Quảng Bình	Giữ mã tỉnh Quảng Bình, đổi tên thành tỉnh Quảng Trị	Tỉnh Quảng Trị	44
30	45	Tỉnh Quảng Trị	Đóng mã, giữ tên do sáp nhập với tỉnh Quảng Bình lấy tên tỉnh Quảng Trị, vị trí trụ sở tại tỉnh Quảng Bình		

Stt	Mã trước ngày 12/6/2025	Tên tỉnh, thành phố trước ngày 12/6/2025	Mô tả	Tên tỉnh, thành phố sau ngày 12/6/2025	Mã sau ngày 12/6/2025
31	46	Thành phố Huế	Giữ nguyên	Thành phố Huế	46
32	48	Thành phố Đà Nẵng	Giữ nguyên mã thành phố Đà Nẵng sau sáp nhập với tỉnh Quảng Nam	Thành phố Đà Nẵng	48
33	49	Tỉnh Quảng Nam	Đóng mã do sáp nhập vào thành phố Đà Nẵng		
34	51	Tỉnh Quảng Ngãi	Giữ nguyên mã tỉnh Quảng Ngãi sau sáp nhập với tỉnh Kon Tum	Tỉnh Quảng Ngãi	51
35	62	Tỉnh Kon Tum	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Quảng Ngãi		
36	64	Tỉnh Gia Lai	Đóng mã, giữ tên do sáp nhập với tỉnh Bình Định lấy tên tỉnh Gia Lai, vị trí trụ sở tại tỉnh Bình Định	Tỉnh Gia Lai	52
37	52	Tỉnh Bình Định	Giữ mã tỉnh Bình Định, đổi tên thành Gia Lai		
38	56	Tỉnh Khánh Hòa	Giữ nguyên mã tỉnh Khánh Hòa sau sáp nhập với tỉnh Ninh Thuận	Tỉnh Khánh Hòa	56
39	58	Tỉnh Ninh Thuận	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Khánh Hòa		
40	66	Tỉnh Đắk Lắk	Giữ nguyên mã tỉnh Đắk Lắk sau sáp nhập với tỉnh Phú Yên	Tỉnh Đắk Lắk	66
41	54	Tỉnh Phú Yên	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Đắk Lắk		
42	68	Tỉnh Lâm Đồng	Giữ nguyên mã sau sáp nhập với tỉnh Đắk Nông và tỉnh Bình Thuận	Tỉnh Lâm Đồng	68
43	60	Tỉnh Bình Thuận	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Lâm Đồng		
44	67	Tỉnh Đắk Nông	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Lâm Đồng		

Stt	Mã trước ngày 12/6/2025	Tên tỉnh, thành phố trước ngày 12/6/2025	Mô tả	Tên tỉnh, thành phố sau ngày 12/6/2025	Mã sau ngày 12/6/2025
45	70	Tỉnh Bình Phước	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai	75
46	75	Tỉnh Đồng Nai	Giữ nguyên mã tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập với tỉnh Bình Phước		
47	74	Tỉnh Bình Dương	Đóng mã do sáp nhập vào Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	79
48	77	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Đóng mã do sáp nhập vào Thành phố Hồ Chí Minh		
49	79	Thành phố Hồ Chí Minh	Giữ nguyên mã sau sáp nhập với tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu		
50	72	Tỉnh Tây Ninh	Đóng mã, giữ tên do sáp nhập với tỉnh Long An lấy tên tỉnh Tây Ninh, vị trí trụ sở tại tỉnh Long An	Tỉnh Tây Ninh	80
51	80	Tỉnh Long An	Giữ mã tỉnh Long An, đổi tên thành tỉnh Tây Ninh		
52	82	Tỉnh Tiền Giang	Giữ mã tỉnh Tiền Giang, đổi tên thành tỉnh Đồng Tháp	Tỉnh Đồng Tháp	82
53	87	Tỉnh Đồng Tháp	Đóng mã, giữ tên do sáp nhập với tỉnh Tiền Giang lấy tên tỉnh Đồng Tháp, vị trí trụ sở tại tỉnh Tiền Giang		
54	83	Tỉnh Bến Tre	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Vĩnh Long	Tỉnh Vĩnh Long	86
55	84	Tỉnh Trà Vinh	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Vĩnh Long		
56	86	Tỉnh Vĩnh Long	Giữ nguyên mã tỉnh Vĩnh Long sau sáp nhập với tỉnh Bến Tre và tỉnh Trà Vinh		

Stt	Mã trước ngày 12/6/2025	Tên tỉnh, thành phố trước ngày 12/6/2025	Mô tả	Tên tỉnh, thành phố sau ngày 12/6/2025	Mã sau ngày 12/6/2025
57	89	Tỉnh An Giang	Đóng mã, giữ tên do sáp nhập với tỉnh Kiên Giang lấy tên tỉnh An Giang, vị trí trụ sở tại tỉnh Kiên Giang	Tỉnh An Giang	91
58	91	Tỉnh Kiên Giang	Giữ mã tỉnh Kiên Giang, đổi tên thành tỉnh An Giang		
59	92	Thành phố Cần Thơ	Giữ nguyên mã thành phố Cần Thơ sau sáp nhập với tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang	Thành phố Cần Thơ	92
60	93	Tỉnh Hậu Giang	Đóng mã do sáp nhập vào thành phố Cần Thơ		
61	94	Tỉnh Sóc Trăng	Đóng mã do sáp nhập vào thành phố Cần Thơ		
62	95	Tỉnh Bạc Liêu	Đóng mã do sáp nhập vào tỉnh Cà Mau	Tỉnh Cà Mau	96
63	96	Tỉnh Cà Mau	Giữ nguyên mã tỉnh Cà Mau sau sáp nhập với tỉnh Bạc Liêu		